

Số: 03 /QĐ-UBND

Cà Mau, ngày 06 tháng 01 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng,  
vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại  
do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh;

Căn cứ Thông tư số 38/2012/TT-BNNPTNT ngày 02/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành danh mục các bệnh thủy sản phải công bố dịch;

Căn cứ Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 33/2013/TT-BTC ngày 21/3/2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 2 Thông tư số 187/2010/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư số 21/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 và Quyết định số 49/2012/QĐ-TTg ngày 08/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 363/TTr-SNN ngày 08/12/2014,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 07/6/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy định mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau và Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 20/6/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau ban hành kèm theo Quyết định số 937/QĐ-UBND ngày 07/6/2011.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Báo, Đài, Công TTĐT tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- PVP Nguyễn Văn Quân;
- PNN-NĐ (L);
- Lưu: VT, Ktr01/01.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**

**QUY ĐỊNH**

**Mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Cà Mau**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 03 /QĐ-UBND ngày 06/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cà Mau)*

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định mức hỗ trợ trực tiếp giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; cách xác định mức độ thiệt hại đối với từng loại diện tích cây trồng, vật nuôi và thủy sản; trách nhiệm các tổ chức, cá nhân tham gia xác nhận thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

**2. Đối tượng áp dụng**

Hộ nông dân, ngư dân, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã sản xuất trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo khoản 1, Điều 1 Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

**Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ**

Thực hiện theo Điều 2 Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

**Điều 3. Loại thiên tai, dịch bệnh được hỗ trợ**

1. Các loại thiên tai được hỗ trợ theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 21/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các loại thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm được hỗ trợ theo Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 và Quyết định số 49/2013/QĐ-TTg ngày 02/8/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Các loại dịch bệnh được hỗ trợ theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 21/2014/TT-BNNPTNT ngày 26/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### **Điều 4. Nguồn kinh phí, cơ chế và thời gian hỗ trợ**

1. Nguồn kinh phí hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 1, Điều 4 Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Cơ chế hỗ trợ cụ thể như sau:

a) Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% kinh phí bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh (theo khoản 2, Điều 4 Quyết định số 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ); ngân sách tỉnh hỗ trợ 20%; ngân sách cấp huyện tự cân đối 10%.

b) Trường hợp huyện, thành phố có mức thiệt hại lớn: Khi ngân sách cấp huyện chi hỗ trợ cho nông dân vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh vượt quá 50% nguồn dự phòng ngân sách cấp huyện thì sẽ được tỉnh xem xét, cấp bổ sung kinh phí nhằm giúp các huyện, thành phố có đủ nguồn lực để thực hiện.

3. Thời gian hỗ trợ: Thực hiện theo khoản 3, Điều 1 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính Quy định về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh.

### **Chương II QUY ĐỊNH MỨC HỖ TRỢ TRỰC TIẾP VÀ CÁCH XÁC ĐỊNH MỨC ĐỘ THIẾT HẠI**

#### **Điều 5. Quy định mức hỗ trợ trực tiếp**

1. Đối với cây trồng

a) Thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm:

- Diện tích gieo cấy lúa thuần bị thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

- Diện tích mạ lúa thuần thiệt hại trên 70% hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70% hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.

- Diện tích gieo cấy lúa lai bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.500.000 đồng/ha.

- Diện tích mạ lúa lai thiệt hại trên 70% hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70% hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

- Diện tích bắp và rau màu các loại thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 1.000.000 đồng/ha.

- Diện tích cây công nghiệp và cây ăn quả lâu năm bị thiệt hại hơn 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30 - 70%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.

b) Thiệt hại do bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và bệnh lùn sọc đen hại lúa:

Mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 2 Thông tư số 53/2010/TT-BTC ngày 14/4/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định về chế độ tài chính để thực hiện phòng, trừ bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá và bệnh lùn sọc đen hại lúa.

c) Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống cây trồng thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

## **2. Đối với vật nuôi**

a) Hỗ trợ thiệt hại do thiên tai:

- Gia cầm dưới 0,5 kg, hỗ trợ 10.000 đồng/con; từ 0,5 kg trở lên, hỗ trợ 20.000 đồng/con.

- Heo hỗ trợ 750.000 đồng/con.

- Trâu, bò, ngựa hỗ trợ 4.000.000 đồng/con.

- Hươu, nai, cừu, dê hỗ trợ 2.000.000 đồng/con.

b) Hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh nguy hiểm: Mức hỗ trợ cụ thể theo quy định tại Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 16/11/2011 của UBND tỉnh Cà Mau về việc ban hành chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống vật nuôi thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

## **3. Đối với nuôi trồng thủy sản**

a) Nuôi tôm sú thâm canh và bán thâm canh:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại từ trên 50 - 70%, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 7.000.000 đồng/ha.

b) Nuôi tôm thẻ chân trắng thâm canh:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha.

c) Nuôi tôm sú quảng canh cải tiến:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.

d) Nuôi tôm sú quảng canh:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 2.000.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.

đ) Nuôi các loài cá truyền thống (trừ nuôi thùy, hải sản lồng bè):

Loại hình nuôi tập trung thả con giống từ 80% trở lên, mức hỗ trợ như sau:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 6.500.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.500.000 đồng/ha.

e) Các loại nhuyễn thể hai mảnh vỏ:

Loại hình nuôi tập trung thả con giống từ 80% trở lên, mức hỗ trợ như sau:

- Diện tích thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 25.000.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 35.000.000 đồng/ha.
- Diện tích thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 50.000.000 đồng/ha.

g) Nuôi thùy, hải sản lồng bè:

- Thiệt hại từ 30 - 50%, hỗ trợ 4.500.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng bè.
- Thiệt hại trên 50 - 70%, hỗ trợ 6.500.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng bè.
- Thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.500.000 đồng/100 m<sup>3</sup> lồng bè.

h) Trường hợp hỗ trợ bằng hiện vật giống thùy sản thì mức hỗ trợ tương đương mức hỗ trợ bằng tiền được quy đổi theo giá tại thời điểm hỗ trợ.

## **Điều 6. Cách xác định mức độ thiệt hại, công bố dịch bệnh, điều kiện và trình tự, thủ tục hỗ trợ**

1. Xác định mức độ thiệt hại

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cà Mau hướng dẫn cụ thể cách xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra.

2. Việc công bố dịch bệnh

a) Đối với động vật thực hiện theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 33/2005/NĐ-CP ngày 15/3/2005 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Thú y.

b) Đối với thực vật thực hiện theo quy định tại Điều 17 Luật Bảo vệ thực vật ngày 25 tháng 11 năm 2013.

c) Đối với động vật thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 17/2014/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh cho động vật thủy sản nuôi.

3. Điều kiện được hỗ trợ, trình tự, thủ tục và thẩm quyền xét, quyết định hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 4 và Điều 5 Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN**

### **Điều 7. Các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất có liên quan**

1. Các tổ chức, cá nhân thuộc diện được hỗ trợ phải khai báo trung thực, chính xác với UBND cấp xã về diện tích, số lượng, đối tượng nuôi, trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra. Thời gian khai báo ngay sau khi xảy ra thiệt hại.

2. Thực hiện đúng các quy trình sản xuất đã được các cơ quan chuyên môn hướng dẫn, theo dõi chặt chẽ cây trồng, vật nuôi, thủy sản nuôi khi có dấu hiệu bệnh hoặc phục hồi sau thiên tai. Chấp hành đúng các biện pháp xử lý dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, đồng thời tích cực áp dụng các biện pháp khôi phục sản xuất.

3. Phối hợp chặt chẽ và tạo điều kiện thuận lợi cho chính quyền các cấp, các cơ quan chuyên môn của Nhà nước trong xác định mức độ thiệt hại và thực hiện các thủ tục hỗ trợ thiệt hại.

### **Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã**

1. Theo dõi chặt chẽ tình hình diễn biến dịch bệnh, thiên tai trên địa bàn; thống kê kịp thời, chính xác các thiệt hại xảy ra trên cây trồng, vật nuôi, thủy sản nuôi, tổng hợp báo cáo theo quy định. Triển khai thực hiện kịp thời các biện pháp hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và khôi phục sản xuất.

2. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về mức độ chính xác, kịp thời. Công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

### **Điều 9. Trách nhiệm của UBND cấp huyện**

1. Chỉ đạo UBND cấp xã nơi xảy ra thiên tai, dịch bệnh và cơ quan chuyên môn trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, đơn vị có liên quan theo dõi chặt chẽ tình hình thiên tai, dịch bệnh; thống kê, tổng hợp tình hình thiệt hại báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Chỉ đạo kịp thời các biện pháp hạn chế thiệt hại có thể xảy ra, khẩn trương khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và khôi phục sản xuất.

2. Xác định chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ giống khôi phục sản xuất và quyết định hỗ trợ giống cho từng địa bàn xã, phường, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ; sử dụng kinh phí hỗ trợ giống khôi phục sản xuất đảm bảo có hiệu quả, đúng mục đích, đúng đối tượng, không để thất thoát, lãng phí và xảy ra tiêu cực. Tổng hợp nhu cầu hỗ trợ giống để khôi phục sản xuất, kết quả thực hiện hỗ trợ sau mỗi đợt thiên tai, dịch bệnh và hàng năm, báo cáo UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài chính.

3. Chỉ đạo UBND cấp xã phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước về diện tích cây trồng, diện tích nuôi trồng thủy sản, số lượng gia súc, gia cầm bị thiệt hại; mức hỗ trợ đối với từng tổ chức, cá nhân bị thiệt hại thuộc đối tượng hỗ trợ do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở UBND cấp xã và xóm, áp theo quy định tại Thông tư số 54/2006/TT-BTC ngày 19/6/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai hỗ trợ trực tiếp của ngân sách đối với các cá nhân, dân cư.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Hướng dẫn cụ thể cách xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh gây ra. Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm, hoặc xác nhận dịch bệnh nguy hiểm đối với nuôi trồng thủy sản xảy ra trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn phối hợp hỗ trợ cấp huyện, xã trong việc xác định mức độ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh; hướng dẫn các biện pháp hạn chế thiệt hại, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh và khôi phục sản xuất.

3. Khẩn trương ban hành hướng dẫn các tiêu chí về các loại hình nuôi tôm để triển khai thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh.

#### **Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan có liên quan thẩm định mức độ thiệt hại, nhu cầu kinh phí hỗ trợ; báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án tài chính để đáp ứng nhu cầu hỗ trợ theo điểm a, khoản 1, Điều 5 của Thông tư số 187/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính. Kiểm tra, giám sát việc chi hỗ trợ theo đúng các quy định hiện hành.

2. Kết thúc đợt thiên tai, dịch bệnh hoặc cuối năm, căn cứ kết quả thực chi hỗ trợ giống để khôi phục sản xuất do thiên tai, dịch bệnh nguy hiểm gây ra trên địa bàn tỉnh, tham mưu UBND tỉnh có văn bản báo cáo Bộ Tài chính xem xét, hỗ trợ kinh phí từ nguồn dự phòng ngân sách Trung ương và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

3. Bố trí kế hoạch kinh phí hàng năm cho công tác phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và kinh phí hỗ trợ thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh theo quy định.

### **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 12. Tổ chức triển khai thực hiện**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và UBND cấp huyện phổ biến nội dung Quy định này đến các ban, ngành, đoàn thể, địa phương, các tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh biết để thực hiện.



2. Các cơ quan thông tin đại chúng trong tỉnh phổ biến nội dung Quy định này trên phương tiện thông tin đại chúng, tuyên dương các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phê phán các trường hợp vi phạm trong quá trình thực hiện.

3. Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện Quy định này trên địa bàn quản lý, chỉ đạo UBND cấp xã niêm yết công khai Quy định tại trụ sở UBND cấp xã và trụ sở khóm, ấp.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

Các tổ chức, cá nhân có quyền khiếu nại, tố cáo với các cơ quan có thẩm quyền về những hành vi vi phạm Quy định này. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm thực hiện theo quy định của pháp luật./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Dũng**